

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2017/ HNGĐ - ST

Ngày: 22/8/2017

"V/v: Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bằng Công Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thùy Giang

2. Bà Bùi Thị Thu Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 78/2017/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1997

Trú quán: Số nhà 332 P, thị trấn T, huyện B, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vi Văn H, sinh năm 1992

Trú quán: Xóm C, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Các đương sự: Chị O và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc O trình bày:

Tôi và anh Vi Văn H kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi kết hôn chúng tôi tự nguyện.

Sau khi cưới tôi về nhà anh H sinh sống ngay không mang theo tài sản riêng gì ngoài đồ dùng cá nhân. Vợ chồng chung sống được khoảng 2 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 6 năm 2016 tôi đã bỏ về quê tại huyện B, Hà Nội sống ly thân với anh H. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vi Văn H trình bày:

Tôi và chị O kết hôn ngày 16/5/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ. Khi kết hôn chúng tôi tự nguyện.

Sau khi cưới chị O về nhà tôi làm dâu không mang theo tài sản riêng gì ngoài đồ dùng cá nhân. Chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 1 tháng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã khiến tình cảm vợ chồng không còn. Khoảng tháng 6 năm 2016 chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện B, Hà Nội sống ly thân với tôi. Tôi và gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn, hòa giải thuyết phục nhưng chị O kiên quyết không về chung sống với tôi nữa. Nay tôi cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị O xin ly hôn tôi nhất trí.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị O được ly hôn với anh H. Về con chung, và tài sản chung, nợ chung: Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị O phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành, do vậy phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, xem xét ý kiến của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc O và anh Vi Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới chị O về nhà anh H làm dâu, sinh sống ngay không mang theo tài sản riêng gì ngoài đồ dùng cá nhân. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1,2 tháng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Từ tháng 6 năm 2016 chị O đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân với anh H. Vợ chồng từ đó tới nay không còn

quan tâm gì tới nhau. Nay chị O xin ly hôn anh H nhất trí. Và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

HĐXX thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh H đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị O được ly hôn anh H là phù hợp.

2. *Về con chung*: Hai đương sự đều xác định không có con chung nên HĐXX không xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị O phải chịu án phí LHST sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 57, Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Ngọc O được ly hôn anh Vi Văn H.

2. *Về con chung*: Không có

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị O phải chịu 300.000 đồng án phí LHST sung công quỹ nhà nước (được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0011628 ngày 16/3/2017 tại Chi cục THADS huyện Đ).

Báo cho cho chị O và anh H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Đ
- THADS huyện Đ
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã
- Lưu VT, HS

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BẢNG CÔNG HIỆP

